

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Mai Thị Bình

2/ Ông Nguyễn Văn Quân

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2022/QĐST - HNGĐ ngày 13/7/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị H - sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Mai Thanh T - sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị H; Vắng mặt anh T (nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/5/2022 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Mai Thị H trình bày: Chị và anh Mai Thanh T có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên khi chị đến UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để xin cấp lại trích lục kết hôn, UBND xã N kiểm tra lại sổ sách thì không có sổ lưu và xã cũng không có thông tin gì về việc kết hôn của anh chị. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên lục đục, xích mích, suy nghĩ luôn bất đồng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay, hai bên không còn tình cảm, sự quan tâm đến nhau không còn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Thanh T theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu tên là Mai Tiến D sinh ngày 06/01/2004. Hiện tại cháu D đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, và đang ở cùng anh T nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại bản tự khai và đơn đề nghị anh T trình bày: về năm kết hôn và đăng ký kết hôn anh không có ý kiến gì. Về nguyên nhân mâu thuẫn: anh thấy mâu thuẫn như chị H trình bày là nhỏ nhặt, không đáng gì nặng nề. Chị H đề nghị ly hôn, anh không nhất trí.

Về con chung: Anh thống nhất như ý kiến chị H đã trình bày.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh T, chị H đều trình bày và thừa nhận là anh chị chỉ sống chung như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, có tổ chức cưới theo phong tục của địa phương.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mai Thanh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Ngày 13/7/2022 Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất anh T vắng mặt nên HĐXX quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Theo các đương sự trình bày, năm 1996 anh T và chị H về chung sống cùng nhau, có tổ chức cưới theo phong tục truyền thống, có sự chứng kiến của hai bên gia đình và làng xóm nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không thể duy trì. Xét thấy, anh T và chị H khi xây dựng cuộc sống chung đảm bảo điều kiện kết hôn nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền mà lại chung sống như vợ chồng và không đăng ký kết hôn. Do đó, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên, quá trình chung sống như vợ chồng của chị H và anh T đã tồn tại trong thời gian dài, đến nay không hạnh phúc chị H yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 luật Hôn Nhân và Gia Đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC – VKSNDTC- Bộ Tư Pháp ngày 06/01/2016 của TANDTC, VKSNDTC, Bộ Tư Pháp hướng dẫn một số quy định của luật HNGĐ, cần xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh T có 01 con chung là Mai Tiến D - sinh ngày 06/01/2004. Hiện tại cháu D đã trưởng thành, chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: chị Mai Thị H phải chịu án phí sơ thẩm( DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ: khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật HNGĐ; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC- Bộ Tư Pháp ngày 06/01/2016 hướng dẫn một số quy định của luật HNGĐ ;điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ của chị Mai Thị H và anh Mai Thanh T là vợ chồng.

2- Về án phí: Chị Mai Thị H phải nộp 300.000đ án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0014919 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga sơn. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm

3- Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Văn Tuyên**